

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2021/HS-ST**
Ngày 18 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Chung

2. Ông Lâm Thị Vèn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021; Thông báo chuyển ngày xét xử số 01/TB-TA ngày 27 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HS ngày 10/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Dương Hữu H, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1997. Đăng ký NKTT và nơi ở: Thôn H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Dương Hữu H, sinh năm 1971; con bà: Dương Thị H, sinh năm 1968; vợ: Dương Thị L, sinh năm 1999 (đã ly hôn năm 2019); con: có 01 người con sinh năm 2019; anh, chị, em ruột: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 13/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 19/3/2020 chấp hành xong và trở về địa phương; về nhân thân: Ngày 22/01/2018, bị Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 23/10/2020 đến nay. Có mặt.

2. Bị cáo Nguyễn Xuân T, sinh ngày 13 tháng 4 năm 1982. Đăng ký NKTT và nơi ở: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con

ông: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1959; con bà: Phạm Thị N, sinh năm 1961; vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1984; con: Có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1961, trú tại: Khôi phố T, thị trấn B1, huyện B1, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

2. Bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1971, trú tại: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

3. Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1977, trú tại: Khôi phố T1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

4. Anh Trương Văn C, sinh năm 1983, trú tại: Thôn L1, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

5. Anh Dương Tiến Đ, sinh năm 1993, trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Ngô Văn T1, sinh năm 1974, trú tại: Thôn V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

2. Anh Dương Công T2, sinh năm 1993, trú tại: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

3. Ông Dương Quý P, sinh năm 1974, trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

- Người làm chứng: Ông Đặng Văn K, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Dương Hữu H và Nguyễn Xuân T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong tháng 10 năm 2020, Dương Hữu H đã có hành vi trộm cắp 05 (năm) chiếc xe mô tô trên địa bàn huyện B1 và huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 08/10/2020, Dương Hữu H điều khiển xe mô tô đã mượn trước đó của Ngô Văn T1, sinh năm 1974, tạm trú tại thôn V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đi từ huyện B đến huyện B1, tỉnh Lạng Sơn với mục đích tìm xe mô tô sơ hở để trộm cắp. Đến địa phận huyện B1, tỉnh Lạng Sơn, H điều khiển xe mô tô đi quanh khu vực thị trấn B1, huyện B1 nhưng không thấy có chiếc xe nào có thể trộm cắp được. H điều khiển xe mô tô về huyện B theo quốc lộ 1B đến khu vực “Trầm Ải” thuộc thôn T (nay là khối phố T), thị trấn B1, huyện B1, tỉnh Lạng Sơn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng

đen bạc, biển kiểm soát: 12U1-046.24 của ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1961, trú tại thôn T (nay là khối phố T), thị trấn B1, huyện B1, tỉnh Lạng Sơn dựng ở lề đường bên phải theo hướng B1 – B, H quan sát xung quanh không có người và không có ai quản lý xe mô tô, H dừng xe rồi đi đến gần chiếc xe định trộm cắp. Do xe có khóa dây giữa bánh trước và bộ phận giảm xóc trước của xe, H nhặt một cục đá ở bên cạnh đường đập chiếc khóa dây để phá khóa. Sau đó dùng "vam" chọc vào ổ khóa điện vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ để phá khóa. Khi đã phá được khóa dây và ổ khóa điện của xe mô tô, H điều khiển chiếc xe mô tô đã mượn của Ngô Văn T1 đi cất tại bãi tập kết rác tại khối phố T, thị trấn B1, huyện B1, tỉnh Lạng Sơn. Rồi đi bộ đến chỗ chiếc xe vừa phá khóa được ở khu vực “Trầm Ải” đập nổ xe, điều khiển chiếc xe mô tô trên Quốc lộ 1B theo hướng B1 – B đến khu vực “cầu tình” thuộc địa phận thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, thì dừng xe bẻ biển kiểm soát và 02 (hai) gương chiếu hậu vứt xuống suối để tránh bị người khác phát hiện. Sau đó H điều khiển xe đã trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa xe máy của Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1982, trú tại: thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. H gặp T hỏi “anh có mua xe không? xe này em ăn trộm được ở B1?”, T đồng ý. Sau khi xem xe xong T cùng H thỏa thuận với nhau mua, bán chiếc xe H đã trộm cắp được với giá 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Do không có đủ tiền Nguyễn Xuân T trả trước cho H số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) và hẹn hôm sau đến lấy nốt số tiền còn lại là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*). Trước khi H về T dặn là “không được nói cho ai biết”. Đến sáng ngày 09/10/2020 như đã thỏa thuận Dương Hữu H đến gặp Nguyễn Xuân T lấy số tiền còn lại.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Gia kết luận tài sản có tổng trị giá còn lại là: 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 02/10/2020, Dương Hữu H đi chơi điện tử về trên đường về nhà qua khu vực thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, khi qua khu vực cổng trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện B đang xây, H nhìn thấy có nhiều xe mô tô dựng đỗ trong sân, quan sát không có ai trông coi, quản lý nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. H đi bộ vào trong sân của trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện B đến gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPER DREAM, màu nâu, biển kiểm soát 24K5-9239 của anh Trương Văn C, sinh năm 1983 trú tại: thôn L1, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, dùng chiếc “vam” để phá khóa xe mô tô, H chọc đầu nhọn vào ổ khóa điện xoay mạnh theo chiều kim đồng hồ, vặn bẻ khóa được H dắt xe ra ngoài cổng cách khoảng 20 mét nổ máy và điều khiển xe đã trộm cắp được đi trên Quốc lộ 1B theo hướng Lạng Sơn – Thái Nguyên. Để tránh bị phát hiện nên trên đường đi H dừng xe bẻ biển kiểm soát vứt cạnh đường Quốc lộ 1B. Đến thành phố T do trời chưa sáng nên H đợi trời sáng mới tìm chỗ bán xe mô tô trộm cắp được. Sáng hôm sau H đi xung quanh thành phố T gặp một người đàn ông không quen biết bán chiếc xe trên với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Hiện chiếc xe mô tô trên, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Qua xác minh xe làm rõ mô tô biển kiểm soát 24K5-9239, đăng ký mang tên Phạm Văn T3, địa chỉ: Tổ 25, phường P, thị xã L,

tỉnh Lào Cai. Chiếc xe mô tô trên anh Trương Văn C đã mua lại, chiếc xe mô tô trên không liên quan đến trộm cắp hoặc tranh chấp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bắc Sơn kết luận: xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPER DREAM màu nâu biển kiểm soát: 24K5-9239 của anh Trương Văn C có trị giá còn lại là: 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 03/10/2020, H đi xung quanh thành phố T, tỉnh Thái Nguyên qua một dãy nhà trọ ở cạnh bên xe cũ, không nhớ địa chỉ cụ thể, thấy ở sân của dãy trọ này có nhiều xe mô tô, không có ai quản lý. H đi vào sân đến gần xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu cam, không rõ biển kiểm soát dựng tại sân nhà trọ rồi dùng “vạm” phá khóa điện. Sau đó H dắt xe ra cổng cách khoảng 10 mét đạp nổ máy rồi điều khiển xe trên Quốc lộ 1B theo hướng Thái Nguyên – Lạng Sơn đến thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Rồi bán chiếc xe này cho Ngô Văn T1 tạm trú tại thôn V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn với giá là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Ngày 22/10/2020, Ngô Văn T1 mang chiếc xe mô tô trên đến giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia. Tại Cơ quan điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe trên tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Xét thấy vụ việc không thuộc thẩm quyền nên ngày 30/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bình Gia đã bàn giao tang vật là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu vàng cam, số khung: RLHHC120BY524015; số máy: HC12E3324018 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để xử lý theo thẩm quyền.

Vụ thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 15/10/2020, Dương Hữu H đi xung quanh khu vực thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn với mục đích tìm xe mô tô sơ hở để trộm cắp. Đến quán bia “Chung Dung”, địa chỉ: Khối phố T1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, H nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu vàng bạc đen, biển kiểm soát 12S1-029.36 của bà Hoàng Thị D để ở sân nhà cạnh quán bia. Chiếc xe mô tô này để ở góc khuất, quan sát không thấy có người quản lý, H đi đến gần chiếc xe dùng chiếc “vạm” phá khóa chuẩn bị từ trước chọc vào ổ khóa điện phá khóa xe. Sau khi phá được khóa H dắt xe ra ngoài đường khoảng 10 mét, đạp nổ rồi điều khiển đến khu vực “cầu tình” tại thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn bẻ biển kiểm soát vứt xuống suối. Sau đó H điều khiển xe mô tô đến cửa hàng thu mua sắt vụn của Ngô Văn T1 bán chiếc xe mô tô trên cho T1 với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Ngày 22/10/2020, Ngô Văn T1 đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia. Qua xác minh, chiếc xe trên đăng ký và sở hữu hợp pháp của bà Hoàng Thị D, sinh năm 1977, trú tại Số 49, khối phố T1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 26/11/2020 và công văn số 105/HĐĐGTS ngày 29/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bắc Sơn kết luận tài sản trên có tổng giá trị còn lại là: 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Vụ thứ năm: Vào khoảng 07 giờ 30 ngày 17/10/2020, Dương Hữu H bắt xe khách từ thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến địa bàn thị trấn B1, huyện B1, tỉnh Lạng Sơn với mục đích tìm kiếm xe mô tô sơ hở thì trộm cắp. H đi xung quanh khu vực thị trấn B1. Khoảng 09 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực dốc chợ B thuộc Khối phố T2, thị trấn B1, huyện B, cách công trụ sở Công an huyện B khoảng 30 mét thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu trắng, biển kiểm soát 29H9-1581 của bà Hoàng Thị H2, trú tại thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lạng Sơn dựng ở bên trái đường. Sau khi quan sát không thấy có ai để ý và quản lý chiếc xe, H đi đến gần và ngồi lên xe rồi trôi dốc theo đường T, thị trấn B1 hướng từ trụ sở Công an huyện B đến Ban chỉ huy quân sự được một đoạn thì H xuống xe dắt xe đi đến nhà văn hóa thôn khối phố T, thị trấn B1, huyện B1, tỉnh Lạng Sơn thì dừng lại dùng tay phải giật dây điện ở ổ khóa của xe dưới phần yếm. Đề nổ xe và điều khiển xe đã trộm cắp được trên Quốc lộ 1B theo hướng B1 – B đến khu vực “Cầu tình” thuộc địa phận thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, H dừng xe rồi bẻ biển kiểm soát và 01 gương chiếu hậu rồi vứt xuống suối. H tiếp tục điều khiển xe đến cửa hàng thu mua sắt vụn của Ngô Văn T1 bán chiếc xe trên cho T1 với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 23/10/2020, Ngô Văn T1 mang chiếc xe mô tô trên đến giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia. Qua xác minh, đăng ký xe mang tên Phạm Xuân H3, địa chỉ: 206 B, thành phố H. Chiếc xe mô tô trên được anh Dương Công T2 là con trai bà Hoàng Thị H2 mua lại. Anh T2 cho bà H2 mượn đi chợ B1, sau đó bị mất trộm, chiếc xe mô tô trên không liên quan đến trộm cắp, tranh chấp.

Tại bản Kết luận định giá số 21/KL-HĐGTSD ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Gia kết luận chiếc xe mô tô trên có trị giá còn lại là: 1.568.000đ (một triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Vụ thứ sáu: Khoảng 13 giờ 00 ngày 21/10/2020, Dương Hữu H do không có tiền để mua ma túy nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. H bắt xe khách từ thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến chợ xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, xuống đi bộ quan sát xung quanh khu chợ để tìm xe mô tô sơ hở để trộm cắp, nhưng không thấy chiếc xe nào có thể lấy được. H tiếp tục đi bộ theo hướng Thái Nguyên cách khu chợ 200 mét thấy bên trái đường có một đường dân sinh, đi bộ vào khoảng 100 mét thì thấy bên tay trái đường có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 12S1-002.77 của anh Dương Tiến Đ, trú tại thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đang để cạnh vườn cỏ voi. H quan sát xung quanh thấy không có ai quản lý chiếc xe, đi đến gần dùng “vạm” phá khóa chọc vào ổ khóa điện của xe mô tô để phá khóa khoảng 05 giây thì mở khóa được. Sau đó H nổ máy và điều khiển xe trên Quốc lộ 1B theo hướng Thái Nguyên – Lạng Sơn về thị trấn B, huyện B. Trên đường đi H rẽ vào một đường dân sinh nhỏ, xuống xe bẻ biển kiểm soát cho vào cốp xe. Sau đó H đi đến nghĩa trang thị trấn B, huyện B đợi trời tối mới mang xe đi bán. Đến chập tối, H mang xe mô tô trộm cắp được đi bán nhiều chỗ nhưng không ai mua. Sau đó H điều khiển xe đến khu vực “Cầu tình” thuộc thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vứt biển kiểm soát để trong

cốp xe xuống suối, rồi H về ngủ tại khu vực nghĩa trang liệt sĩ huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 22/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia đã triệu tập Dương Hữu H đến trụ sở để làm việc, tại Cơ quan điều tra Dương Hữu H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp chiếc xe mô tô đã trộm cắp được ở xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Qua xác minh làm rõ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12S1-002.77 đăng ký và thuộc sở hữu của ông Dương Quý P, sinh năm 1974, trú tại thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là bố của anh Dương Tiến Đ. Ngày 21/10/2020, anh Đ mượn xe ông P đi rừng lấy củi và bị mất trộm.

Ngày 04/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia đã bàn giao chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn xử lý theo thẩm quyền. Tại Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Sơn kết luận tài sản có tổng trị giá còn lại là: 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Căn cứ vào kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Ngày 06/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Dương Hữu H về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Xuân T, quá trình điều tra đã đủ căn cứ xác định. Nguyễn Xuân T biết rõ việc H mang tài sản là chiếc xe mô tô đã trộm cắp được đến bán nhưng vì ham rẻ nên mua về để sử dụng. Ngày 15/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân T về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Nhằm đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo và thuận lợi cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thống nhất theo quy định của pháp luật. Ngày 29/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 01/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định nhập vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, có đủ căn cứ xác định vai trò, mức độ vi phạm của các đối tượng liên quan, cụ thể như sau:

Đối với Ngô Văn T1 làm nghề thu mua sắt vụn. T1 đã mua 02 (hai) chiếc xe mô tô là tài sản mà Dương Hữu H trộm cắp được trên địa bàn huyện B1 và huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, việc H trộm cắp được xe mô tô và mang đến bán cho T1, T1 không biết đây là tài sản do trộm cắp được mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mua chiếc xe HONDA SUPER DREAM, màu nâu, biển kiểm soát 24K5-9239 của anh Trương

Văn C, do Dương Hữu H trộm cắp được. Bị cáo khai không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng như bị cáo đã khai nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 (một) thanh kim loại (sắt), hình chữ (L) được mài nhọn một đầu; 01 (một) chiếc khóa dây lõi kim loại, bọc vỏ nhựa màu xanh, dài 80cm, đường kính 1,5cm (đã bị hư hỏng đầu khóa); 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn nâu, số khung 075887, Số máy 0075886 tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, xe không có biển số; 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng đen bạc số khung 1215DY404862, Số máy HC12E5404198, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, số khung C630BY573100, Số máy 5C63572921, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát, nhãn hiệu HONDA WAVE màu vàng bạc đen, số khung 1203BY527791, Số máy HC12E3327590, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy. Thông tin ghi trong đăng ký: Số đăng ký 0009594, chủ xe Phạm Văn T3, địa chỉ: Tổ 25, phường P, thị xã L, tỉnh Lào Cai, biển số xe: 24K5 - 9239, ngày cấp 26/02/2004; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy. Thông tin ghi trong đăng ký: Số đăng ký 001397, chủ xe Hoàng Thị D, địa chỉ: T1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Biển số xe: 12S1- 029.36, ngày cấp 10/5/2013.

Trong quá trình đã làm rõ được trong các ngày 01/01/2021, 20/02/2021, 29/01/2021, các bị hại Nguyễn Văn H1, Hoàng Thị H2, Dương Tiến Đ và Hoàng Thị D đã có đơn xin nhận lại tài sản là 04 (bốn) chiếc xe mô tô nói trên và 01 đăng ký mô tô mang tên Hoàng Thị D để phục vụ cho việc đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản là 04 (bốn) chiếc xe mô tô nói trên và 01 đăng ký mô tô mang tên Hoàng Thị D cho các bị hại là chủ sở hữu hợp pháp.

Số vật chứng còn lại hiện đang tạm giữ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia để bảo quản, phục vụ công tác truy tố, xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Do đã tìm lại được xe mô tô nên bị hại ông Nguyễn Văn H1, bà Hoàng Thị H2, bà Hoàng Thị D và anh Dương Tiến Đ không yêu cầu bị cáo Dương Hữu H bồi thường gì. Đối với chiếc xe biển kiểm soát 24K5-9239 của ông Trương Văn C do không thu hồi lại được, bị hại anh Trương Văn C yêu cầu bị cáo Dương Hữu H bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe theo giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng là 4.000.000đ.

Ngày 19/3/2021, bị cáo Nguyễn Xuân T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn H1 với số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) để khắc phục hậu quả.

Đối với Ngô Văn T1 làm nghề thu mua sắt vụn, đã mua 02 (hai) chiếc xe mô tô là tài sản mà Dương Hữu H trộm cắp được trên địa bàn huyện B1 và huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, anh T1 không yêu cầu bị cáo Dương Hữu H phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSHL-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đã truy tố bị cáo Dương Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Dương Hữu H và Nguyễn Xuân T cùng giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra về hành vi của các bị cáo và khẳng định các bị cáo bị truy tố, xét xử về tội trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt:

Đối với bị cáo Dương Hữu H: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Dương Hữu H từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 50, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận tại Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả xe cho các chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H1, bà Hoàng Thị H2, Hoàng Thị D và Dương Tiến Đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại, hình chữ L được mài nhọn một đầu; 01 (một) chiếc khóa dây lõi kim loại, bọc vỏ nhựa màu xanh, dài 80cm, đường kính 1,5cm đã bị hư hỏng đầu khóa.

Trả lại cho bị hại Trương Văn C 01 đăng ký xe mô tô, số đăng ký 0009594, chủ xe Phạm Văn T3, địa chỉ: Tổ 25, phường P, thị xã L, tỉnh Lào Cai, biển số xe: 24K5-9239, cấp ngày 26/02/2004;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Hữu H phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô 24K5-9239 cho ông Trương Văn C theo giá trị của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự là 4.000.000đ.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Xuân T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho ông Nguyễn Văn H1 với số tiền là 4.000.000đ.

Đối với các bị hại ông Nguyễn Văn H1, bà Hoàng Thị H2, Hoàng Thị D và Dương Tiến Đ vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Phần tranh luận: Các bị cáo Dương Hữu H và Nguyễn Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo H xin được giảm nhẹ hình phạt; bị cáo T xin giảm nhẹ mức hình phạt và xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và nhận vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Dương Hữu H và Nguyễn Xuân T phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, phù hợp với vật chứng đã thu giữ. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Trong tháng 10 năm 2020, Dương Hữu H đã có hành vi trộm cắp 05 (năm) chiếc xe mô tô trên địa bàn huyện B1 và huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Với mục đích bán lấy tiền mua ma túy Heroine về sử dụng và tiêu sài cá nhân. Tổng giá trị của 05 (năm) chiếc xe mô tô bị trộm cắp có giá trị là: 24.568.000đ (hai mươi tư triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Xuân T, biết rõ chiếc xe mô tô của Dương Hữu H mang đến bán cho mình là tài sản do trộm cắp được mà có nhưng vẫn giao dịch mua chiếc xe về sử dụng.

[3] Cáo trạng số: 04/CT-VKS-BG ngày 19 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Dương Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và bị cáo Nguyễn Xuân Tường về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội.

[5] Mặt khác, bị cáo Dương Hữu H Ngày 13/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 19/3/2020 chấp hành xong và trở về địa phương chưa được xóa tiền sự; ngày 22/01/2018, bị Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần trong một thời gian ngắn, lần phạm tội này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy bị cáo Dương Hữu H có cai trò chính nên phải chịu hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục cho chính bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Hành vi đối với bị cáo Nguyễn Xuân T không có sự bàn bạc với bị cáo Dương Hữu H về tiêu thụ tài sản khi trộm cắp được nhưng bị cáo biết rõ chiếc xe do bị cáo Dương Hữu H trộm cắp mà có vẫn giao dịch mua chiếc xe về nhằm mục đích để sử dụng, với hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm trước pháp luật và phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo Dương Hữu H không có tiền án; tuy nhiên có 01 tiền sự: Ngày 13/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 19/3/2020 chấp hành xong và trở về địa phương; ngày 22/01/2018, bị Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo là người có nhân thân tốt.

[7] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Dương Hữu H có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đó là: Phạm tội 02 lần trở lên. Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Dương Hữu H sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T sau phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Nhưng cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào về hình phạt đối với bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với những người biết ăn năn hối cải để sửa chữa sai lầm.

[10] Đối với bị cáo Dương Hữu H chưa có tiền án nhưng đã có 01 tiền sự, là người nghiện ma túy và có nhân thân xấu nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, làm gương cho những ai có ý định hành vi tương tự. Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đồng thời bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, nếu cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng không gây nguy hại cho xã hội, vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với những người biết ăn năn hối cải. Do vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung, qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa, các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra ông Nguyễn Văn H1, bà Hoàng Thị H2, bà Hoàng Thị D và anh Dương Tiến Đ có đơn xin lại xe và đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia trả xe cho các chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H1, bà Hoàng Thị H2, Hoàng Thị D và Dương Tiến Đ nên cần được ghi nhận; đối với 01 (một) thanh kim loại, hình chữ L được mài nhọn một đầu; 01 (một) chiếc khóa dây lõi kim loại, bọc vỏ nhựa màu xanh, dài 80cm, đường kính 1,5cm đã bị hư hỏng đầu khóa. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 đăng ký xe mô tô, số đăng ký 0009594, chủ xe Phạm Văn T3, địa chỉ: Tổ 25, phường P, thị xã L, tỉnh Lào Cai, biển số xe: 24K5-9239, cấp ngày 26/02/2004 là giấy đăng ký xe thuộc chủ sở hữu ông Trương Văn C nên cần trả lại.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy chiếc xe mô tô 24K5-9239 của ông Trương Văn C không thu hồi lại được nên cần buộc bị cáo Dương Hữu H phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô cho ông Trương Văn C theo giá trị của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự là 4.000.000đ. Ghi nhận sự bị cáo Nguyễn Xuân T đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho ông Nguyễn Văn H1 với số tiền là 4.000.000đ. Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo Dương Hữu H và Nguyễn Xuân T bị tuyên phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và riêng bị cáo Dương Hữu H phải chịu thêm án phí dân sự có giá ngạch theo quy định để sung quỹ Nhà nước.

[16] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự đối với vị cáo Dương Hữu H;

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 50, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với vị cáo Nguyễn Xuân T;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Dương Hữu H 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 23/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại (sắt), hình chữ (L) được mài nhọn một đầu; 01 (một) chiếc khóa dây lõi kim loại, bọc vỏ nhựa màu xanh, dài 80cm, đường kính 1,5cm (đã bị hư hỏng đầu khóa);

Trả lại cho anh Trương Văn C 01 đăng ký xe mô tô, số đăng ký 0009594, chủ xe Phạm Văn T3, địa chỉ: Tổ 25, phường P, thị xã L, tỉnh Lào Cai, biển số xe: 24K5-9239, cấp ngày 26/02/2004;

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia đã trả xe cho các chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H1, bà Hoàng Thị H2, Hoàng Thị D và Dương Tiến Đ.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Dương Hữu H phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô 24K5-9239 cho anh Trương Văn C là 4.000.000đ (bốn triệu đồng chẵn).

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Xuân T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho ông Nguyễn Văn H1 với số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng chẵn).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Hữu H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch và buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- CQĐT CA huyện Bình Gia;
- CQTHAHS CA huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- UBND thị trấn Bắc Sơn, UBND xã Vũ Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo và các bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lành Văn Huế